

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2022/HSST

Ngày: 15/7/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa Ông: Đặng Hữu Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Võ Văn Liềm.

Ông Lý Tuấn Hải.

Thư ký phiên tòa Bà: Nguyễn Thùy Linh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa:

Bà Thị Kim Lài - Kiểm sát viên

Trong ngày 15 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2022/HSST, ngày 03 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Thị U**, sinh năm 1984;

Nơi cư trú: ấp Ô, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo; không; Quốc tịch: Việt nam; Giới tính: Nữ.

Con ông Trương Văn Thổ, sinh năm 1933 và bà Lê Thị T, sinh năm 1938 (đã chết); Có chồng là ông Nguyễn Văn K sinh năm 1986 (đã chết); có con là Trương Thị Cẩm Gi, sinh năm 2014 và Nguyễn Thị Ng, sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: - Ngày 21/5/2003 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc 12 tháng về hành vi trộm cắp tài sản.

- Ngày 12/12/2005 Bị Tòa án nhân dân huyện Càng Long tỉnh Trà Vinh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Ngày 25/9/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn tỉnh Vĩnh Long xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản.

- Ngày 06/5/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Càng Long tỉnh Trà Vinh xử phạt 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản.

Các án tích đã được xóa.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 28/3/2022 và bị khởi tố và chuyển sang tạm giam ngày 05/4/2022 cho đến nay về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- **Bị hại:** Phạm Văn Ngh, sinh năm 1985; (Có mặt).

Địa chỉ: ấp Tiên Phong, xã Vĩnh Tuy, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.**

Ông Danh Th, sinh năm 1988 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp An Thuận, xã Định An, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Thị U và ông Phạm Văn Ngh chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn được khoảng 3 tháng, vào khoảng 14 giờ ngày 26/3/2022 có tổ chức nhậu tại nhà của anh Ngh cùng với vợ chồng chị Nguyễn Thị Cẩm T tại ấp Tiên Phong, xã Vĩnh Tuy, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Anh Ngh có đưa chìa khóa xe Wave RSX biển số 68E1- 55.798 cho Út kêu Út chạy xe đi mua nước đá, khi mua nước đá xong U không đưa chìa khóa xe lại cho anh Ngh mà cất chìa khóa trong giường ngủ sau đó ra nhà sau nhậu. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày khi mọi người đang nhậu tại nhà sau thì U nảy sinh ý định lấy xe của anh Ngh nên một mình Út lên đi ra nhà trước lấy chìa khóa xe U đã cất giấu trước đó rồi dẫn xe ra khoảng 20m và nổ máy xe chạy về nhà của anh Danh Th (chồng trước của U) tại ấp An Thuận, xã Định An, huyện Gò quao, tỉnh Kiên Giang, thăm 02 người con của U đang sống tại nhà Danh Th. Trên đường đi anh Ngh có gọi điện thoại cho U nhưng U khóa máy không nghe, đến chợ Cầu Đúc (xã Vĩnh Hòa Hưng Nam huyện Gò Quao) U thay sim điện thoại nhằm cắt liên lạc với anh Ngh. Khi đến nhà của anh Danh Th thì U ngủ lại, anh Th thấy chiếc xe máy nên hỏi U về nguồn gốc chiếc xe thì U nói là xe mới mua, sau đó U mang xe đậu sau nhà. Đến 6 giờ sáng ngày 27/3/2022 anh Th điều khiển xe chở U đi chợ Sóc Ven bán chiếc bông tai mua đồ ăn và thuốc cho con, đến 14 giờ cùng ngày thì Nguyễn Thị Cẩm T (cháu của Ngh) đến tìm U thì gặp anh Th, Tú hỏi U đang ở đâu thì Th nói U đi làm không có nhà do sợ có người đến đòi nợ U nên Th đem xe đi giấu (đẩy xe xuống ao phía sau nhà của Th). Đến 16 giờ U chạy ra trốn phía sau ruộng thì bị anh Ngh phát hiện nên báo Công an xã Định An giải quyết, U đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận số 07/KL-HĐĐGTS ngày 04/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Gò Quao kết luận:

Một chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX màu đỏ đen, biển kiểm soát 68E1 – 557.98 dung tích xi lanh 109, số máy: JA52E0330214, số khung: RLHJA3857MY144557, lắp ráp tại Việt Nam mua vào tháng 03/2022 thời điểm giá tháng 3/2022 là 27.019.000đ (*Hai mươi bảy triệu không trăm mười chín nghìn đồng*)

Vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan điều đã thu giữ:

- Một xe gắn máy nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX màu đỏ đen, biển số 68E1-557.98, xe trong tình trạng ướn máy bên trong; Một điện thoại nhãn hiệu Samung, màu đen số Imei 35502110140520/01, màn hình cảm ứng, máy đã qua

sử dụng; Tiền Việt Nam 1.299.000đ (*Một triệu hai trăm chín mươi chín nghìn đồng*).

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Quao đã trả cho chủ sở hữu như sau:

- Trả cho anh Phạm Văn Ngh một xe gắn máy nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX màu đỏ đen, biển số 68E1-557.98, xe trong tình trạng ướm máy bên trong.

- Trả cho Trương Thị U một điện thoại nhãn hiệu Samsung, màu đen số Imei 35502110140520/01, màn hình cảm ứng, máy đã qua sử dụng và tiền Việt Nam là 1.299.000đ (*Một triệu hai trăm chín mươi chín nghìn đồng*).

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại yêu cầu Danh Th bồi thường chi phí sửa xe với số tiền là 2.297.000đ. Anh Danh Th đã bồi thường xong, tài sản đã trả lại cho bị hại là anh Phạm Văn Ngh, trong quá trình điều tra anh Ngh không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Tại bản cáo trạng số: 27/CT- VKS-GQ ngày 03 tháng 6 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao đã truy tố bị cáo Trương Thị U về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 BLHS, tình tiết giảm nhẹ áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt:

Bị cáo Trương Thị U - Từ 09 đến 12 tháng tù.

Bị cáo Trương Thị U đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại Phạm Văn Ngh thống nhất theo bản cáo trạng của Viện Kiểm sát và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Quao, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào khoảng 14 giờ ngày 26/3/2022, tại ấp Tiên Phong, xã Vĩnh Tuy huyện Gò Quao tỉnh Kiên Giang, Trương Thị U lợi dụng trong lúc không có người trông coi tài sản nên đã thực hiện hành vi lấy trộm một chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX màu đỏ đen, biển kiểm soát 68E1 – 557.98 của anh Phạm Văn Ngh, tài sản có giá trị là 27.019.000đ. (*Hai mươi bảy triệu không trăm mười chín nghìn đồng*)

Xét thấy hành vi và lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nội dung cáo trạng, phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra và lời trình bày của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Từ những căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận rằng bị cáo Trương Thị U phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như kết luận của vị đại diện Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đ đến dưới 50.000.000đ hoặc dưới 2.000.000đ nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm

[3] Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác bị pháp luật nghiêm cấm, bị cáo đang trong độ tuổi lao động đáng lẽ ra bị cáo phải chí thú làm ăn kiếm tiền nuôi sống bản thân phụ giúp gia đình, nhưng do bản chất lười lao động, động cơ tham lam, tư lợi và muốn có tài sản để thỏa mãn cho nhu cầu của bản thân mà không cần bỏ ra công sức lao động, bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của chủ sở hữu để thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản của người khác một cách liêu lĩnh, bất chấp sự trừng trị của pháp luật. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý tài sản hợp pháp của công dân được Nhà nước và pháp luật bảo hộ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bên cạnh đó bị cáo có nhân thân xấu: Vào ngày 21/5/2003 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc 12 tháng về hành vi trộm cắp tài sản, Ngày 12/12/2005 bị Tòa án nhân dân huyện Càng Long tỉnh Trà Vinh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, Ngày 25/9/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn tỉnh Vĩnh Long xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản, Ngày 06/5/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Càng Long tỉnh Trà Vinh xử phạt 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản. Do đó cần phải xử lý bị cáo với mức hình phạt thật nghiêm trọng xứng đối với tội trạng bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, sống giúp ích cho gia đình và xã hội, đồng thời răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại, bị cáo không biết chữ, hoàn cảnh gia đình có khó khăn, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, từ nhiều tình tiết giảm nhẹ nêu trên, có thể quyết định giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện tính khoan hồng của Nhà nước.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Do đó, chấp nhận quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS làm tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản trộm cắp đã thu hồi trả lại cho bị hại và không có yêu cầu gì nên miễn xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: khoản 1 Điều 173, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 260, Điều 299 Bộ luật tố tụng hình sự ;

Tuyên bố: Bị cáo Trương Thị U phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”

Xử phạt bị cáo Trương Thị U 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 28/3/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản trộm cắp đã thu hồi trả lại cho bị hại và không có yêu cầu gì nên miễn xét.

Về án phí HSST: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trương Thị U phải nộp 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*)

Báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 9 Luật thi hành án dân sự và các Điều 7, 7a, 7b Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận :

- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát tỉnh
- Bị cáo; DS;
- VKS huyện Gò Quao;
- Công an huyện Gò Quao;
- Nhà tạm giữ;
- Chi cục Thi hành án;
- Lưu.

(Đã ký)

Đặng Hữu Thạnh